



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024

(Phần dành cho sinh viên/ học viên)

Bài thi học phần: Kiểm Toán Căn Bản

Mã số đề thi: 2

Ngày thi: 26/12/2023 Tổng số trang: 04

Số báo danh: 22

Mã số SV/HV: 21D270110

Lớp: 231_FAUD0411_03

Họ và tên: Phạm Linh Đan

Điểm kết luận:

GV chấm thi 1:.....

GV chấm thi 2:.....

SV/HV không
được viết vào
cột này)

Điểm từng câu,
điểm thường
(nếu có) và điểm
toàn bài

GV chấm 1:

Câu 1:..... điểm

Câu 2:..... điểm

.....

.....

Cộng điểm

GV chấm 2:

Câu 1:..... điểm

Câu 2:..... điểm

.....

.....

Cộng điểm

Bài làm

Câu 1:

Khái niệm cơ sở dẫn liệu:

Theo VSA 315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường của đơn vị, cơ sở dẫn liệu: “Là các khẳng định của Ban Giám đốc đơn vị được kiểm toán một cách trực tiếp hoặc dưới hình thức khác về các khoản mục và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính và được kiểm toán viên sử dụng để xem xét các loại sai sót có thể xảy ra”.

Phân tích khái niệm cơ sở dẫn liệu:

Thông thường thì báo cáo tài chính của doanh nghiệp thường có nhiều loại (thường có 4 báo cáo). Doanh nghiệp kiểm toán viên phải thực hiện kiểm toán từng báo cáo tài chính nếu muốn kiểm toán được toàn bộ báo cáo tài chính của đơn vị. Muốn kiểm toán từng báo cáo tài chính, kiểm toán viên phải thực hiện kiểm toán từng khoản mục, từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

Mục tiêu kiểm toán từng bộ phận (từng chỉ tiêu, khoản mục) trên báo cáo tài chính là nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng xác định mọi khía cạnh làm cơ sở xác nhận cho các bộ phận được kiểm toán. Mục tiêu kiểm toán cụ thể của nó sẽ khác nhau nếu bộ phận, chỉ tiêu, khoản mục trên báo cáo tài chính khác nhau.

Căn cứ lập và trình bày của nhà quản lý đơn vị, doanh nghiệp hay giám đốc đơn vị sẽ chịu trách nhiệm lập trên cơ sở các chuẩn mực và chế độ kế toán quy định đối với từng bộ phận, chỉ tiêu, khoản mục trong báo cáo tài chính. Như vậy cơ sở dẫn liệu của báo cáo tài chính là những căn cứ lập và những giải trình của nhà quản lý đơn vị về các khoản mục và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính.

Từng bộ phận, chỉ tiêu hay khoản mục cấu thành báo cáo tài chính khác nhau thì cơ sở dẫn liệu cụ thể cũng phải khác nhau. Tuy nhiên, một cơ sở dẫn liệu hay mục tiêu kiểm toán tổng quát cho tất cả các chỉ tiêu, bộ phận, khoản mục trên báo cáo tài chính phải đảm bảo và bao gồm những căn cứ và sự giải trình trên các khía cạnh chủ yếu. Các dạng cơ sở dẫn liệu được chia thành các dạng chủ yếu sau:

- Các cơ sở dẫn liệu đối với các nhóm giao dịch và sự kiện trong kỳ được kiểm toán (Tính hiện hữu, tính đầy đủ, tính chính xác, đúng kỳ, phân loại)
- Các cơ sở dẫn liệu đối với số dư tài khoản vào cuối kỳ (Tính hiện hữu, tính đầy đủ, quyền và nghĩa vụ, đánh giá và phân bổ tài sản)
- Các cơ sở dẫn liệu đối với các trình bày và thuyết minh (Tính hiện hữu quyền và nghĩa vụ, tính đầy đủ, phân loại và tính dễ hiểu, chính xác và đánh giá)

Ta thấy có nhiều yếu tố trùng lặp trong 3 loại cơ sở dẫn liệu trên, tuy nhiên mỗi loại cơ sở dẫn liệu được sử dụng cho một khía cạnh khác nhau của báo cáo tài chính, với loại thứ nhất liên quan đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, loại thứ hai liên quan đến bảng cân đối kế toán và loại thứ ba liên quan đến thuyết minh kèm theo.

- ⇒ Cơ sở dẫn liệu có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với công tác kiểm toán. Mục tiêu của kiểm toán chung đều là kiểm toán được tính có thật, tính đầy đủ, tính chính xác trong cộng và chuyên số, kiểm toán tính phân loại, thời gian ghi nhận giao dịch.

Vận dụng khái niệm cơ sở dẫn liệu

a. Kiểm toán viên tự tính toán lại khấu hao tài sản cố định và đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán của đơn vị khách hàng

- Đáp ứng cơ sở dẫn liệu: Tính chính xác
- Giải thích: Vì thủ tục kiểm toán này giúp kiểm toán viên phát hiện các lỗi sai trong việc ghi nhận giá trị khấu hao Tài sản cố định không chính xác, được ước tính không hợp lý
- Phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán: Tính toán lại và đối chiếu

b. Kiểm toán viên chọn một số chứng từ hóa đơn bán hàng rồi kiểm tra việc ghi sổ của các nghiệp vụ này trong kỳ

- Đáp ứng cơ sở dẫn liệu: Tính đầy đủ
- Giải thích: Thông qua thủ tục kiểm toán này, kiểm toán viên phát hiện ra các nghiệp vụ liên quan tới hóa đơn bán hàng chưa được ghi nhận trên sổ kế toán. Doanh nghiệp đã ghi nhận thiếu, bỏ sót không ghi nhận nghiệp vụ liên quan tới hóa đơn bán hàng này
- Phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán: Kiểm tra: Kiểm tra tài liệu; đối chiếu

c. Kiểm toán viên chọn một số nghiệp vụ trả lương đã được ghi trong kỳ để kiểm tra bộ chứng từ có liên quan

- Đáp ứng cơ sở dẫn liệu: Tính phát sinh
- Giải thích: Vì qua thủ tục kiểm toán này sẽ cung cấp cho kiểm toán viên bằng chứng kiểm toán có liên quan tới nghiệp vụ trả lương thực tế đã được ghi vào sổ kế toán trong kỳ hay chưa, có liên quan đến đơn vị trong thời kỳ xem xét hay không.
- Phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán: Kiểm tra tài liệu; đối chiếu

Câu 2

a. Khi thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với tài khoản nợ phải thu trị giá 2.900 triệu đồng, giám đốc công ty không đồng ý cho kiểm toán viên gửi thư xác nhận cho khách hàng. Kiểm toán viên cũng không thể thực hiện các thủ tục thay thế để xác định tính trung thực hợp lý của số liệu này

- Báo cáo kiểm toán phù hợp mà kiểm toán viên sẽ phát hành: Từ chối đưa ra ý kiến.

Nguyên nhân:

- Vì công ty không đồng ý cho kiểm toán viên gửi thư xác nhận cũng như kiểm toán viên không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế để xác định tính trung thực và hợp lý của số liệu này.
- Kiểm toán viên kết luận: Do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp hay liên quan đến tài khoản nợ phải thu trị giá 2.900 triệu đồng để làm cơ sở nên chúng tôi không thể đưa ra ý kiến. Những ảnh hưởng có thể có của các sai sót chưa được phát hiện (nếu có) có thể là trọng yếu và lan tỏa đối với báo cáo tài chính.

Viết đoạn trình bày ý kiến của kiểm toán viên

Khoản mục nợ phải thu là khoản mục trọng yếu liên quan đến nhiều chỉ tiêu trên BCTC như doanh thu, giá vốn,... Nếu sai sót sẽ kéo theo nhiều chỉ tiêu bị sai phạm. Mà giá trị khoản nợ phải thu lớn 2.900 triệu đồng, ban giám đốc đã không cho kiểm toán viên gửi thư xác nhận. Điều này đã khiến cho công việc của kiểm toán viên bị giới hạn về phạm vi kiểm toán.

Do tầm quan trọng của vấn đề “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty A đính kèm theo.

b. Đơn vị áp dụng phương pháp tính giá hàng tồn kho theo một phương pháp không nhất quán giữa các quý trong năm dẫn đến có sai lệch về chi tiêu giá xuất kho. Giám đốc không đồng ý điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên

- Báo cáo kiểm toán phù hợp mà kiểm toán viên sẽ phát hành: Báo cáo kiểm toán với Ý kiến kiểm toán trái ngược

Nguyên nhân:

- Kiểm toán viên kết luận là các sai sót do doanh nghiệp không áp dụng phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp nhất quán giữa các quý trong năm dẫn đến có sự sai lệch về

chỉ tiêu giá xuất kho, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, có ảnh hưởng trọng yếu và lan tỏa đối với báo cáo tài chính.

- Giám đốc của doanh nghiệp không đồng ý điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên
- Kiểm toán viên kết luận: Dựa trên các bằng chứng kiểm toán đầy đủ, thích hợp đã thu thập được, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến “ý kiến kiểm toán trái ngược”.

Viết đoạn trình bày ý kiến của kiểm toán viên

Các chỉ tiêu giá xuất kho bị sai lệch vì trong năm công ty đã áp dụng phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp không nhất quán giữa các quý. Do đó ý kiến kiểm toán của Kiểm toán viên đưa ra là trái ngược.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, trên báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cũng không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

HẾT